TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/22023
V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Duy Hạ và bà Lê Thị Đông Nguyệt
-***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Cao Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yên-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/8/2023 và ngày 04/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2023/TLST- HNGĐ ngày 01/6/2023 về tranh chấp*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXX-ST ngày 10/7/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày số 01/TB-TA ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1979
Trú tại: Thôn V, xã K, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt*

2. Bị đơn: Ông Đặng Đồng H, sinh năm: 1979
Trú tại: Thôn V, xã K, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Bích T trình bày: Bà T và ông H đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Quá trình chung sống không hạnh phúc do ông H vô tâm, thiếu trách nhiệm trong lúc bà bị bệnh nặng. Ông H không lo làm ăn, hiện tại bà T và ông H không còn sống chung. Nay bà không còn tình cảm và yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Đặng Thị Hồng P, sinh ngày 26/9/2012 và Đặng Thị Diệu H, sinh ngày 29/9/2015. Hiện nay 02 con đang ở với bà T tại thôn Đ, xã A huyện P. tỉnh Phú Yên. Nay bà T yêu cầu được nuôi vì con gái nên cần chăm sóc của người mẹ và không yêu cầu ông Hội cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Đồng H trình bày: Vợ chồng chung sống bất đồng về quan điểm và ông H vẫn còn thương vợ con. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà T kiên quyết yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn thì ông H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đặng Thị Hồng P, sinh ngày 26/9/2012 và Đặng Thị Diệu H, sinh ngày 29/9/2015. Nay bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung, ông H đồng ý.

Về tài sản chung, nợ: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Theo biên bản xác minh tại công an xã K thể hiện: mâu thuẫn vợ chồng của bà Trang, ông Hội không có báo cáo với chính quyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T ; Về con chung: giao 02 con chung cho bà T muôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1.1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích T và ông Đặng Đồng H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2011, được UBND xã Bình Kiến cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 22/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Bà Trang không còn quan tâm, bỏ mặc ông Hội muốn sống sao thì sống và hai bên không còn chung sống với nhau từ tháng 2/2023 là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật HNGĐ năm 2014. Tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Đồng H đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn.

[1.2] Về con chung: 02 con chung Đặng Thị Hồng P, sinh ngày 26/9/2012 và Đặng Thị Diệu H, sinh ngày 29/9/2015. Tại phiên tòa: Bà Võ Thị Bích T yêu cầu được nuôi cháu P, cháu H (cháu P, cháu H có nguyện vọng ở với bà T). Ông Đặng Đồng H thống nhất giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 Luật HNGD năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét

[2.3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 19, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Bích T và ông Đặng Đồng H.

-Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Bích T tiếp tục nuôi cháu Đặng Thị Hồng P, sinh ngày 26/9/2012 và Đặng Thị Diệu H, sinh ngày 29/9/2015 (phù hợp với nguyện vọng của các con và các cháu Đặng Thị Hồng P và Đặng Thị Diệu H đang ở với bà Võ Thị Bích).

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Võ Thị Bích T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0008224 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người TGTT;
-VKSND TP.Tuy Hòa;
-Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;

-TAND tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**